

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ vật tư, trang thiết bị từ nguồn dự trữ quốc gia phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 724/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp vật tư, thiết bị từ nguồn dự trữ quốc gia năm 2025 cho các Bộ, địa phương và điều chỉnh số liệu tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-DTNN ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất cấp vật tư, thiết bị từ nguồn dự trữ quốc gia năm 2025 cho các Bộ, địa phương phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-DTKV.XI ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XI về việc xuất cấp vật tư, thiết bị từ nguồn dự trữ quốc gia năm 2025 cho các Bộ, địa phương phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 4585/SNNMT-TL ngày 30 tháng 6 năm 2025 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 291/STC-HCSN ngày 17 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ vật tư, trang thiết bị từ nguồn dự trữ quốc gia phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân bổ vật tư, trang thiết bị hàng dự trữ Quốc gia:

1. Trực tiếp liên hệ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi (*Đại đội công binh, địa chỉ: số 242 đường Hoàng Hoa Thám, phường Nghĩa Lộ tỉnh Quảng Ngãi*) để đăng ký, tổ chức tiếp nhận theo quy định. Thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày 05 tháng 8 năm 2025.

2. Ban hành quy chế, tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Phước Hiền;
- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và MT;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KTTH, NNMT_{NVH}.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Giang

Phụ lục
QUYẾT ĐỊNH PHÂN BỐ TRANG THIẾT BỊ
ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Địa phương, đơn vị	Loại hàng						
		Nhà bạt cứu sinh 16,5 m ² (bộ)	Bè nhẹ cứu sinh (chiếc)	Phao tròn cứu sinh (chiếc)	Phao áo cứu sinh (chiếc)	Máy khoan phá bê tông (bộ)	Máy bơm chữa cháy (bộ)	Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng âm thanh và hình ảnh (bộ)
1	Công an tỉnh	2	3	50	200	1	1	
2	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	4	5	170	700	1	2	1
3	BQL các cảng cá		2	50	100			
4	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Quảng Ngãi		1	50	100			
5	Chi cục Kiểm lâm			10	100		2	
6	Xã Bình Sơn			20	40			
7	Xã Vạn Trường			20	40			
8	Xã Bình Chương		1	20	40			
9	Xã Đông Sơn		1	20	40			
10	Xã Bình Minh		1	20	40			
11	Xã Trường Giang		1		20			
12	Xã Ba Gia			20	40			
13	Xã Sơn Tịnh		1	20	70			
14	Xã Thọ Phong		1		80			
15	Xã Tư Nghĩa			30	70			
16	Xã Vệ Giang		1	30	90			
17	Xã Nghĩa Giang		1	20	40			
18	Xã Trà Giang		1	20	40			
19	Xã Nghĩa Hành			10				
20	Xã Thiện Tín		1	20	150			
21	Xã Đình Cương		1	20	70			
22	Xã Phước Giang		1	50	150			
23	Xã Lân Phong		1	10	50			
24	Xã Mộ Đức			10	50			
25	Xã Mộ Cày			10	50			
26	Xã Long Phụng		1	10	50			
27	Phường Trà Câu	1	1	20	70			
28	Phường Đức Phổ		1	20	20			

TT	Địa phương, đơn vị	Loại hàng						
		Nhà bạt cứu sinh 16,5 m ² (bộ)	Bè nhẹ cứu sinh (chiếc)	Phao tròn cứu sinh (chiếc)	Phao áo cứu sinh (chiếc)	Máy khoan phá bê tông (bộ)	Máy bơm chữa cháy (bộ)	Thiết bị tìm kiếm nạn nhân bằng âm thanh và hình ảnh (bộ)
29	Phường Sa Huỳnh		1	10	10			
30	Xã Ba Vinh			10	10			
31	Xã Ba Động		1	20	80			
32	Xã Ba Vì	1	1	10	70			
33	Xã Ba Tư			5	50			
34	Xã Ba Xa			5	10			
35	Xã Đông Trà Bồng		1	10	20			
36	Xã Cà Đàm			10	20			
37	Xã Trà Bồng			10	20			
38	Xã Tây Trà Bồng	1		10	20			
39	Xã Tây Trà			10	20			
40	Xã Thanh Bồng			10	20			
41	Xã Sơn Tây Hạ			20	30			
42	Xã Sơn Tây Thượng	1		20	30			
43	Xã Sơn Tây		1	20	30			
44	Phường Trương Quang Trọng		1	10	70			
45	Xã An Phú		1	70	200			
46	Xã Tịnh Khê			50	80			
47	Đặc khu Lý Sơn		1	40				
Tổng cộng		10	35	1.100	3.300	2	5	1